TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02-12-2025
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Khắc Quế
2. Bà Lê Thị Thanh Nhàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thúy Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 237/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025.

+ *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Duyên H**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 31/26 đường N, Phường B, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị vắng mặt.

+ *Bị đơn*: Ông **Lữ Văn H**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số nhà 31/26 đường N, Phường B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI HẰNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/5/2025 và những lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Duyên H thể hiện như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Lữ Văn H quen biết nhau từ năm 2019 đến tháng 05/2020 thì tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống cùng nhau, việc chung sống là tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý. Đến ngày 16/3/2020 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐamB'ri, thành phố Bảo Lộc (nay là

Phường B), tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình chung sống khoảng tháng 11 năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H tham gia cá độ trên mạng nên vay tiền nhiều người, ông cũng không mang tiền về lo cho gia đình, không phụ giúp bà về kinh tế, cũng không phụ giúp trong việc nuôi con, ông H đã lấy tiền tiết kiệm và vàng cưới của vợ chồng chi tiêu cá nhân. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện thì ông H có hứa sẽ không chơi bời, lo làm ăn phụ giúp bà, gia đình ông H cũng đưa tiền để ông H trả nợ cho người ta nhưng đến khoảng tháng 03/2021 bà lại phát hiện ông H bị người ta đòi tiền và có báo gia đình hai bên đến để giải quyết nhưng do ông H không thay đổi nên gia đình không chấp nhận cho ông H sống cùng với bà. Sau đó khoảng 02 tháng do bà sinh con nhỏ nên gia đình ông H có xin cho ông H quay về để chăm sóc mẹ con bà. Đến khoảng tháng 01/2024 ông H có lấy tiền của chỗ làm việc nên bỏ trốn nhưng sau đó gia đình ông H đã bỏ tiền trả cho người ta. Từ đó ông H đi đâu làm gì thì bà không biết, thỉnh thoảng bà và ông H vẫn gọi điện nhưng chỉ nói chuyện về con, bà có thông báo việc ly hôn với ông H nhưng ông H nói bà tự giải quyết. Đầu năm 2024 bà có nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông H nhưng do ông H đã xin lỗi và hứa sẽ chăm sóc mẹ con bà nên bà đã rút đơn để cho ông H cơ hội nhưng giữa bà và ông H không thể hàn gắn được tình cảm, mặt khác ông H cũng bỏ mẹ con bà đi từ đầu năm 2024 đến nay.

Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông H, bà không có nhu cầu hàn gắn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà và ông H được ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Lữ Hoàng Đức T, sinh ngày 23/3/2021 và Lữ Ngọc Khánh N, sinh 29/4/2024. Hiện các con chung đang ở cùng bà H.

Ly hôn bà H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H trình bày không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà H cam kết vợ chồng không vay nợ chung ai.

Bị đơn ông Lữ Văn H không đến Tòa án làm việc, không gửi bản tự khai nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

- Nguyên đơn bà H có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bị đơn ông Lữ Văn H không có mặt mặc dù đã được Toà án tiến hành các thủ tục tố tụng hợp lệ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, cũng không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật TTDS.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông Lữ Văn H, giao 02 con chung là Lữ Hoàng Đức T, sinh ngày 23/3/2021 và Lữ Ngọc Khánh N, sinh 29/4/2024 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; về cấp dưỡng bà H không yêu cầu nên không đề cập đến, về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Lữ Văn H cư trú tại Phường B, tỉnh Lâm Đồng, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Duyên H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lữ Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Duyên H và ông Lữ Văn H chung sống với nhau từ năm 2020, việc chung sống là tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố B (nay là Phường B), tỉnh Lâm Đồng. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Bà H cho rằng từ tháng 11 năm 2020 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn, không phụ giúp kinh tế cho bà, ngoài ra ông H còn vay nợ nhiều nơi, bà H đã cùng gánh vác các khoản nợ riêng với ông H nhưng do số nợ ngày càng nhiều nên từ đầu năm 2024 ông H bỏ đi không có tin tức gì. Bà H đã đăng tin tìm kiếm và Tòa án đã ra Thông báo số 16/2025/TB-TA ngày 18/8/2025 về việc tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú được thông báo trên Báo hàng ngày, Đài truyền hình của trung ương 03 lần liên tiếp và trên Cổng thông tin điện tử

của Tòa án theo qui định của pháp luật nhưng đến nay đã hết thời hạn đăng tin mà vẫn không có kết quả. Bà H xác định mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Bà H đề nghị được ly hôn với ông H. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa bà H và ông H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà H và ông H được ly hôn là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Qua tài liệu, chứng cứ do bà H xuất trình trong hồ sơ vụ án xác định giữa bà H và ông H có 02 con chung là Lữ Hoàng Đức T, sinh ngày 23/3/2021 và Lữ Ngọc Khánh N, sinh ngày 29/4/2024. Hiện con chung đang ở với bà H. Nay bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì không biết ông H đang ở đâu. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Tâm và cháu N đang sống ổn định với bà H vì vậy để đảm bảo sự phát triển ổn định của các con chung, căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, xử giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là cần thiết và đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà H đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Về Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú bà Nguyễn Thị Duyên H phải chịu và đã quyết toán xong.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Duyên H.

Cho bà Nguyễn Thị Duyên H ly hôn với ông Lữ Văn H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 con chung là Lữ Hoàng Đức T, sinh ngày 23/3/2021 và Lữ Ngọc Khánh N, sinh ngày 29/4/2024 cho bà Nguyễn Thị Duyên H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

"Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình".

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú bà Nguyễn Thị Duyên H phải chịu và đã quyết toán xong.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Duyên H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0000869 ngày 29/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (cũ).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND khu vực 4 – Lâm Đồng;*
- *THADS tỉnh Lâm Đồng;*
- *UBND Phường B, tỉnh Lâm Đồng.*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**